TRƯỜNG ĐẠI HỌC VINH

Mẫu sản phẩm 5.1

(Kèm theo của Phụ lục 5)

 **TRƯỜNG SƯ PHẠM**

**ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN CHI TIẾT**

**Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam**

**1. Thông tin tổng quát:**

***1.1. Thông tin về giảng viên***

***Giảng viên 1***: Nguyễn Văn Trung

Chức danh, học hàm, học vị: GVC, TS

Thời gian, địa điểm làm việc: Khoa Du lịch và Công tác xã hội - Trường KHXH & NV - Trường Đại học Vinh

Địa chỉ liên hệ: 182 Lê Duẩn, TP Vinh, tỉnh Nghệ An

Điện thoại: 091.50.52.736 Email: trunglsd@ vinhuni.edu.vn

Các hướng nghiên cứu chính: Lịch sử Đảng CS Việt Nam, Đường lối cách mạng Đảng CS Việt Nam, Xây dựng Đảng…

***Giảng viên 2***: Trần Cao Nguyên

Chức danh, học hàm, học vị: GV, TS

Thời gian, địa điểm làm việc: Khoa Giáo dục Chính trị - Trường Sư phạm - Trường Đại học Vinh

Địa chỉ liên hệ: 182 Lê Duẩn, TP Vinh, tỉnh Nghệ An

Điện thoại: 0902252168 Email: nguyengdct@vinhuni.edu.vn

Các hướng nghiên cứu chính: Lịch sử Đảng CS Việt Nam, Đường lối cách mạng Đảng CS Việt Nam, Xây dựng Đảng…

***Giảng viên 3***: Trần Thị Hạnh

Chức danh, học hàm, học vị: GV, ThS

Thời gian, địa điểm làm việc: Khoa Giáo dục Chính trị - Trường Sư phạm - Trường Đại học Vinh

Địa chỉ liên hệ: 182 Lê Duẩn, TP Vinh, tỉnh Nghệ An

Điện thoại: 0905797656 Email: hanhtran2202@ vinhuni.edu.vn

Các hướng nghiên cứu chính: Lịch sử Đảng CS Việt Nam, Đường lối cách mạng Đảng CS Việt Nam, Xây dựng Đảng…

***Giảng viên 4***: Phan Thị Nhuần

Chức danh, học hàm, học vị: GV, ThS

Thời gian, địa điểm làm việc: Khoa Giáo dục Chính trị - Trường Sư phạm - Trường Đại học Vinh

Địa chỉ liên hệ: 182 Lê Duẩn, TP Vinh, tỉnh Nghệ An

Điện thoại: 0933698094 Email: phannhuandhv@ vinhuni.edu.vn

Các hướng nghiên cứu chính: Lịch sử Đảng CS Việt Nam, Đường lối cách mạng Đảng CS Việt Nam, Xây dựng Đảng…

***Giảng viên 5***: Dương Thị Mai Hoa

Chức danh, học hàm, học vị: GV, ThS

Thời gian, địa điểm làm việc: Khoa Giáo dục Chính trị - Trường Sư phạm - Trường Đại học Vinh

Địa chỉ liên hệ: 182 Lê Duẩn, TP Vinh, tỉnh Nghệ An

Điện thoại: 0972989797 Email: hoaduong.project@ vinhuni.edu.vn

Các hướng nghiên cứu chính: Lịch sử Đảng CS Việt Nam, Đường lối cách mạng Đảng CS Việt Nam, Xây dựng Đảng…

***1.2. Thông tin về học phần:***

|  |
| --- |
| - Tên học phần (tiếng Việt): Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam (tiếng Anh): The history of the Communist Party of Vietnam. |
| - Mã số học phần: POL11004 |
| - Thuộc CTĐT ngành: |
| - Thuộc khối kiến thức/kỹ năng: ☑ Kiến thức chung Kiến thức cơ sở ngành Kiến thức ngành |  Học phần chuyên về kỹ năng chung  Kiến thức khác |
| - Thuộc loại học phần: ☑ Bắt buộc  |  Tự chọn |
| - Số tín chỉ: |  |
| + Số tiết lý thuyết: 20 |  |
| + Số tiết thảo luận/bài tập: 10 |  |
| + Số tiết thực hành: 0 |  |
| + Số tiết tự học: 60 |  |
| - Điều kiện đăng ký học: |  |
| + Học phần tiên quyết: Triết học Mác - Lênin | Mã số HP:POL 11001 |
| + Học phần học trước: | Mã số HP: |
| - Yêu cầu của học phần: Thực hiện theo Quy chế đào tạo của Trường Đại học Vinh. Cụ thể: + Thời gian tối thiểu sinh viên phải có mặt trên lớp: 80% tổng số giờ lên lớp+ Sinh viên phải nộp đầy đủ bài tập, báo cáo qua hệ thống LMS (Mục 5.1).+ Tham gia đầy đủ các buổi thảo luận nhóm. |
| Đơn vị phụ trách học phần: Khoa Giáo dục Chính trị, trường Sư phạm, trường ĐH VinhĐiện thoại Email: giaoducchinhtri2021@gmail.com |

**2. Mô tả học phần**

Học phần Lịch sử Đảng là học phần bắt buộc thuộc khối khối kiến thức chung của các ngành đào tạo. Học phần trang bị những nội dung bản về sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam và vai trò lãnh đạo của Đảng trong tiến trình cách mạng Việt Nam. Qua học tập sinh viên có niềm tin vào sự lãnh đạo của Đảng, có bản lĩnh chính trị, tư tưởng. Học phần không những cung cấp những kiến thức cơ bản về sự ra đời và lãnh đạo của Đảng, mà còn hình thành cho sinh viên năng lực phân tích các sự kiện Lịch sử Đảng, bài học kinh nghiệm qua các thời kỳ.

**3. Mục tiêu học phần**

Học phần Lịch sử Đảng nhằm cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về sự ra đời và đường lối chính trị của Đảng Cộng sản Việt Nam trong tiến trình lãnh đạo cách mạng Việt Nam. Thông qua học tập học phần Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam giúp sinh viên có niềm tin vào sự lãnh đạo của Đảng, bảo vệ đường lối lãnh đạo của Đảng. Đồng thời rèn luyện sinh viên có bản lĩnh chính trị, tư tưởng vững vàng, năng lực phân tích sự kiện và đúc rút bài học kinh nghiệm.

**4. Chuẩn đầu ra học phần, phương pháp dạy học, phương pháp đánh giá**

(Thống nhất ký hiệu các CĐR học phần là: CLO1.1, CLO1.2, CLO2.1,…)

***4.1. Ánh xạ chuẩn đầu ra học phần với chuẩn đầu ra chương trình đào tạo***

|  |  |
| --- | --- |
| **CĐR học phần** | **Sự tương thích với chuẩn đầu ra chương trình đào tạo** |
| PLO1.1 | PLO2.1 | PLO 2.2 |
| 1.1.1 | 2.1.1 | 2.2.1 |
| CLO1.1 | 1,0 |  |  |
| CLO2.1 |  | 1,0 |  |
| CLO2.2 |  |  | 1,0 |

***4.2. Nội dung chuẩn đầu ra, phương pháp dạy học, phương pháp đánh giá học phần***

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **CĐR học phần (CLO)** |  **Mức độ năng lực CĐR****học phần**  | **Mô tả CĐR học phần** | **Phương pháp dạy học** | **Phương pháp đánh giá** |
| CLO1.1 | K3 | *Giải thích* được sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam và vai trò lãnh đạo của Đảng qua các thời kỳ cách mạng. | Thuyết trình | Trắc nghiệm |
| CLO2.1 | S3 | *Có khả năng* bảo vệ đường lối của Đảng Cộng sản Việt Nam trong tiến trình cách mạng. | Thảo luận nhóm | Bài tập nhóm |
| CLO2.2 | A3 | *Thể hiện* bản lĩnh chính trị, tư tưởng vững vàng trên lập trường quan điểm đường lối của Đảng Cộng sản Việt Nam. | Tự hoc | Quan sát; Tự luận |

**5. Đánh giá học tập và các bộ tiêu chí đánh giá**

***5.1. Đánh giá học tập***

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Bài đánh giá** | **Hình thức đánh giá và** **lưu hồ sơ** | **Công cụ****đánh giá** | **CĐR học phần** | **Tỷ lệ cho bài đánh giá** | **Tỷ lệ****cho học phần** |
| **A1. Đánh giá thường xuyên** |  | **50%** |
| A1.1 | Sự chuyên cần, ý thức, thái độ học tập; GV đánh giá và lưu hồ sơ  | Rubric 1 | CLO2.2 | 100% | 10% |
| A1.2 | - Thảo luận nhóm; nhóm trưởng nộp báo cáo qua LMS; GV đánh giá và lưu hồ sơ. | Rubric 2 | CLO2.1 | 50% | 20% |
| - Bài tập cá nhân; SV nộp bài qua LMS; GV đánh giá và lưu hồ sơ. | Rubric 3 | CLO2.2 | 50% |
| A1.3 | Bài thi trắc nghiệm; TT đảm bảo chất lượng tổ chức thi và lưu hồ sơ | Câu hỏi/Đáp án | CLO1.1 | 100% | 20% |
| **A2. Đánh giá cuối kỳ** |  | **50%** |
| A2.1 | Bài thi trắc nghiệm; TT đảm bảo chất lượng tổ chức thi và lưu hồ sơ | Câu hỏi/Đáp án | CLO1.1 | 100% | 50% |
| **Công thức tính điểm học phần:** (A1.1\*1+A1.2\*2+A1.3\*2+A2.1\*5)**/**10 |

***5.2. Các bộ tiêu chí đánh giá***

***5.2.1. Rubric 1: Đánh giá bài A1.1***

|  |  |
| --- | --- |
| **Tiêu chí đánh giá** | **Mức độ đánh giá (theo thang điểm)** |
| **Nghe bài giảng SCORM *(3 điểm)*** | **3,0**  | **2,5 – 2,0** | **1.5 – 1,0**  | **0,5 - 0** |
|  Nghe 100% bài giảng SCORM,   |  Nghe trên 90% bài SCORM |  Nghe trên 80% bài SCORM; | Nghe dưới 80% bài SCORM; |
| **Tham gia lớp học****(5 điểm)** | **5,0**  | **4,5 – 3,5** | **3,0 – 2,0**  | **1,5 - 0** |
| Tham gia 100% tổng số giờ lên lớp theo quy định |  Tham gia trên 90% tổng số giờ lên lớp quy định | Tham gia trên 80% tổng số giờ lên lớp quy định | Tham gia dưới 80% tổng số giờ lên lớp quy định |
| **Ý thức phát biểu xây dựng bài****(2 điểm)** | **2,0**  | **1,5** | **1.0 – 0 ,5**  | **0** |
|  Rất tích cực, chủ động phát biểu xây dựng bài. | Khá tích cực phát biểu xây dựng bài  |  Có vài lần phát biểu xây dựng bài |  Không phát biểu xây dựng bài |
| **TỔNG ĐIỂM: \_\_\_\_\_/10 (Bằng chữ: ………………………………………………………)** |

***5.2.2. Rubric 2: Đánh giá bài A1.2***

|  |  |
| --- | --- |
| **Tiêu chí đánh giá** | **Mức độ đánh giá (theo thang điểm)** |
| **Cấu trúc và hình thức*****(2 điểm)*** | **2.0** | **1.5** | **1.0** | **0.5 - 0** |
| - Kết cấu đúng yêu cầu, hợp lý, lôgic- Hình thức đẹp, đúng quy định, không có lỗi chính tả. | - Kết cấu đúng yêu cầu, khá hợp lý, lôgic- Hình thức khá đẹp, đúng quy định, không có lỗi chính tả. | - Kết cấu đúng yêu cầu, nhưng chưa hợp lý, lôgic.- Hình thức đúng quy định, có một số lỗi chính tả chính tả. | - Kết cấu chưa đúng yêu cầu, không hợp lý, lôgic.- Hình thức chưa đúng quy định, còn nhiều lỗi chính tả. |
| **Nội dung*****(5 điểm)*** | **5.0 – 4,5** | **4.0 – 3.5** | **3.0 - 2.0** | **1.5 - 0** |
| - Giải quyết tốt mục tiêu, nhiệm vụ vấn đề thảo luận.- Lập luận logic chặt chẽ, đưa ra được những minh chứng thuyết phục.- Rút ra được kêt luận đúng đối với vấn đề thảo luận.  | - Giải quyêt khá tốt mục tiêu, nhiệm vụ vấn đề thảo luận.- Lập luận khá chặt chẽ, đưa ra được những minh chứng thuyết phục.- Rút ra được kêt luận đúng đối với vấn đề thảo luận. | - Giải quyết được một số tiêu, nhiệm vụ vấn đề thảo luận.- Lập luận khá chặt chẽ, nhưng chưa đưa ra được minh chứng thuyết phục.- Rút ra được kêt luận đúng đối với vấn đề thảo luận.  | - Không giải quyết được mục tiêu, nhiệm vụ vấn đề thảo luận.- Lập luận không rõ ràng, không có minh chứng.- Không đưa ra quan điểm đúng đối với vấn đề thảo luận. |
| **Trình bày *(3 điểm)*** | **3,0** | **2,0** | **1,0** | **0,5** |
| - Trình bày mạch lạc, rõ ràng, tự tin.- Tranh luận hiệu quả, đưa ra được nhiều dẫn chứng thuyết phục, phản bác được các ý kiến sai trái. | - Trình bày khá mạch lạc, rõ ràng, khá tự tin.- Có tranh luận, phản bác và đưa ra được một vài dẫn chứng thuyết phục. | - Trình bày tương đối mạch lạc, rõ ràng, nhưng chưa được tự tin.- Có tranh luận, đưa ra được dẫn chứng nhưng chưa được thuyết phục và chưa thể hiện được khả năng phản bác các ý kiến sai trái.  | - Trình bày không mạch lạc, rõ ràng, không tự tin.- Không thể hiện được khả năng tranh luận, phản bác lại các ý kiến sai trái. |
| **TỔNG ĐIỂM: \_\_\_\_\_/10 (Bằng chữ: ………………………………………………………)** |

***5.2.3. Rubric 3: Đánh giá bài A1.2* (**Bài tập cá nhân**)**

|  |  |
| --- | --- |
| **Tiêu chí đánh giá** | **Mức độ đánh giá (theo thang điểm)** |
| **Tiến độ thực hiện *(2 điểm)*** | **2.0** | **1.5** | **1.0** | **0.5 - 0** |
| Hoàn thành bài tập, nộp bài đúng tiến độ. | Hoàn thành trên 80% nội dung bài tập, nộp bài đúng tiến độ. | Hoàn thành trên 50% nội dung bài tập, nộp bài đúng tiến độ. | Hoàn thành dưới 50% nội dung bài tập, nộp bài chậm tiến độ |
| **Nội dung** ***(8 điểm)*** | **8.0 – 7.0** | **6,5 – 5.0** | **4.5 – 3.0** | **2.5 - 0** |
| - Nội dung thể hiện rõ sự nhìn nhận khách quan, đúng đắn đối với vấn đề mà bài tập đưa ra.- Thể hiện rõ niềm tin đối với sự lãnh đạo của Đảng đối với sự nghiệp cách mạng hiện nay  | - Nội dung thể hiện sự nhìn nhận khách quan đúng đắn đối với vấn đề mà bài tập đưa ra.- Có niềm tin đối với sự lãnh đạo của Đảng đối với sự nghiệp cách mạng hiện nay | - Nội dung thể hiện sự nhìn nhận khách quan đúng đắn đối với vấn đề mà bài tập đưa ra.- Có niềm tin đối với sự lãnh đạo của Đảng đối với sự nghiệp cách mạng hiện nay | - Nội dung thể hiện sự nhìn nhận khách quan đúng đắn đối với vấn đề mà bài tập đưa ra.- Chưa có niềm tin đối với sự lãnh đạo của Đảng đối với sự nghiệp cách mạng hiện nay |
| **TỔNG ĐIỂM: \_\_\_\_\_/10 (Bằng chữ: ………………………………………………………)** |

**6. Tài liệu học tập**

***6.1. Giáo trình:***

 [1]. Bộ Giáo dục và đào tạo, Giáo trình Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam, Nxb CTQG, HN, 2020.

***6.2. Tài liệu tham khảo:***

[2]. Đinh Xuân Lâm, Nguyễn Văn Khánh, Nguyễn Đình Lễ, Đại cương Lịch sử Việt Nam, Tập 2. NXB Giáo dục 2001.

[3]. Lê Mậu Hãn, Trần Bá Đệ, Nguyễn Văn Thư, Đại cương Lịch sử Việt Nam -Tập 3. NXB Giáo dục 2001.

[4]. Bộ Giáo dục và Đào tạo, Một số chuyên đề về lịch sử Đảng Công sản Việt Nam, Nxb Chính trị quốc gia, HN 2008.

**7. Kế hoạch dạy học**

***Lý thuyết:***

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tuần, Số tiết**  | **Nội dung****(2)** | **Hình thức tổ chức DH (3)** | **Chuẩn bị của SV (4)** | **CĐR học phần (5)** | **Bài đánh giá (6)** |
| 1 (2) | Chương nhập môn:I. Đối tượng nghiên cứu của môn học Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam II. Chức năng, nhiệm vụ của môn học Lịch sử Đảng Cộng sản Việt NamIII. Phương pháp nghiên cứu, học tập môn học Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam Chương 1. Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời và lãnh đạo đấu tranh giành chính quyền (1930 - 1945)1. Bối cảnh lịch sử+ Thế giới+Trong nước (tự học)  | - Cung cấp đề cương chi tiết học phần; Giới thiệu học phần; phương pháp giảng dạy và học tập; phương pháp đánh giá.Lý thuyết:- Thuyết giảng: GV viết bảng, thuyết trình và kết hợp trình chiếu slide các nội dung. - Sử dụng Phương pháp dạy học gợi mở - vấn đáp; Phương pháp thuyết trình, giải thích. | - Nghe bài giảng Elearning Chương1- Đọc trước tài liệu số [1] từ trang 12 đến trang 49.- Tổ chức hoạt động nhóm- Vở ghi chép, vở  | CLO1.1CLO2.1CLO2.2 | A1.1A1.3A2.1 |
| 2 (2) | Chương 1 (Tiếp theo)2. Vai trò của Nguyễn Ái Quốc chuẩn bị các điều kiện thành lập Đảng 3, Thành lập ĐCS Việt Nam |  | - Nghe bài giảng Elearning Chương1- Đọc trước tài liệu số [1] từ trang 49 đến trang 70.- Vở ghi chép, giáo trình  | CLO1.1CLO2.1CLO2.2 | A1.1A1.3A2.1 |
| 3 (2) | II. Đảng lãnh đạo quá trình đấu tranh giải phóng dân tộc, giành chính quyền (1930-1945)1. Phong trào cách mạng 1930-1935 (Tự học)2. Cuộc vận động dân chủ 1936-1939 (Tự học)3. Phong trào giải phóng dân tộc 1939-19454. Tính chất, ý nghĩa và kinh nghiệm của Cách mạng Tháng Tám năm 1945 (Tự học) | - Thuyết giảng: GV viết bảng, thuyết trình và kết hợp trình chiếu slide các nội dung. - Sử dụng Phương pháp dạy học gợi mở - vấn đáp; Phương pháp thuyết trình, giải thích. | - Nghe bài giảng ElearningChương 1- Đọc trước tài liệu số [1] từ trang 71 đến trang 125.- Vở ghi chép, giáo trình  | CLO1.1CLO2.1CLO2.2 | A1.1A1.3A2.1 |
| 4 (2) | Chương 2Đảng lãnh đạo hai cuộc kháng chiếngiành độc lập hoàn toàn, thống nhất đất nước (1945 - 1975)I. Đảng lãnh đạo xây dựng, bảo vệ chính quyền cách mạng và kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược (1945-1954)1. Xây dựng và bảo vệ chính quyền cách mạng non trẻ (1945-1946)2. Đường lối kháng chiến toàn quốc và quá trình tổ chức thực hiện từ năm 1946 đến năm 1950 (Tự học)Chương 2 (Tiếp theo)3. Đẩy mạnh cuộc kháng chiến đến thắng lợi (1951-1954)4. Ý nghĩa lịch sử và kinh nghiệm của Đảng về lãnh đạo kháng chiến (Tự học) | - Thuyết giảng: GV viết bảng, thuyết trình và kết hợp trình chiếu slide các nội dung. - Sử dụng Phương pháp dạy học gợi mở - vấn đáp; Phương pháp thuyết trình, giải thích. | - Nghe bài giảng Elearning Chương 2- Đọc trước tài liệu số [1] từ trang 128 đến trang 179.- Vở ghi chép, giáo trình | CLO1.1CLO2.1CLO2.2 | A1.1A1.3A2.1 |
| 5 (2) | II. Lãnh đạo xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc và kháng chiến chống đế quốc Mỹ xâm lược, giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước (1954-1975)1. Trong giai đoạn 1954-19652. Trong giai đoạn 1965-1975 3. Thành tựu, hạn chế và kinh nghiệm lãnh đạo của Đảng thời kỳ 1954 - 1975 (Tự học) | - Thuyết giảng: GV viết bảng, thuyết trình và kết hợp trình chiếu slide các nội dung. - Sử dụng Phương pháp dạy học gợi mở - vấn đáp; Phương pháp thuyết trình, giải thích. | - Nghe bài giảng Elearning chương 2- Đọc trước tài liệu số [1] từ trang 180 đến trang 235.- Vở ghi chép, giáo trình  | CLO1.1CLO2.1CLO2.2 |  |
| 6 (2) | Thảo luận nhóm, nội dung chương 1 | - Hoạt động thảo luận nhóm+ Các nhóm thống nhất nội dung được phân công và thuyết trình trước lớp. + Các nhóm nhận xét và đặt câu hỏi cho nhau. - Giáo viên nhận xét và tổng kết vấn đề thảo luận.  | - Đọc trước tài liệu số [1] từ trang 12 đến trang 70 - Đọc tài liệu tham khảo- Chuẩn bị câu hỏi thảo luận nhóm- Thực hiện thảo luận nhóm | CLO1.1CLO2.1CLO2.2 | A1.1A.1.2 |
| 7 (2) | Thảo luận nhóm, nội dung chương 1 | - Hoạt động thảo luận nhóm+ Các nhóm thống nhất nội dung được phân công và thuyết trình trước lớp. + Các nhóm nhận xét và đặt câu hỏi cho nhau. - Giáo viên nhận xét và tổng kết vấn đề thảo luận.  | Đọc trước tài liệu số [1] từ trang 71 đến trang 125- Đọc tài liệu tham khảo- Chuẩn bị câu hỏi thảo luận nhóm- Thực hiện thảo luận nhóm | CLO1.1CLO2.1CLO2.2 | A1.1A.1.2 |
| 8 (2) |  Chương 3Đảng lãnh đạo cả nước quá độ lên chủ nghĩa xã hội và tiến hành công cuộc đổi mới (1975 - 2018)I. Lãnh đạo xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc (1975-1986)1. Bước đầu xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc (1975-1981)2. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ V của Đảng và các bước đột phá tiếp tục đổi mới kinh tế (Tự học) | - Thuyết giảng: GV viết bảng, thuyết trình và kết hợp trình chiếu slide các nội dung. - Sử dụng Phương pháp dạy học gợi mở - vấn đáp; Phương pháp thuyết trình, giải thích. | -Nghe bài giảng Elearning chương 3 phần giai đoạn 1975 - 1986- Đọc trước tài liệu số [1] từ trang 238 đến trang 260.- Vở ghi chép, giáo trình  | CLO1.1CLO2.1CLO2.2 | A1.1A2.1 |
| 9 (2) | Chương 3 (Tiếp theo)II. Lãnh đạo công cuộc đổi mới, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế (1986-2018) 1. Đổi mới toàn diện, đưa đất nước ra khỏi khủng hoảng kinh tế-xã hội (1986-1996) | - Thuyết giảng: GV viết bảng, thuyết trình và kết hợp trình chiếu slide các nội dung. - Sử dụng Phương pháp dạy học gợi mở - vấn đáp; Phương pháp thuyết trình, giải thích. | - Nghe bài giảng Elearning chương 3 phần giai đoạn 1986 - nay- Đọc trước tài liệu số [1] từ trang 260 đến trang 271.- Vở ghi chép, giáo trình | CLO1.1CLO2.1CLO2.2 | A1.1A2.1 |
| 10(2) | Chương 3 (Tiếp theo)2. Tiếp tục công cuộc đổi mới, đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá và hội nhập quốc tế (1996-2018) Đại hội VII và Đại hội VIII | - Thuyết giảng: GV viết bảng, thuyết trình và kết hợp trình chiếu slide các nội dung. - Sử dụng Phương pháp dạy học gợi mở - vấn đáp; Phương pháp thuyết trình, giải thích. | - Nghe bài giảng Elearning chương 3 phần giai đoạn 1986 – nay- Đọc trước tài liệu số [1] từ trang 272 đến trang 295.- Vở ghi chép, giáo trình  | CLO1.1CLO2.1CLO2.2 | A1.1A2.1 |
| 11(2) | Chương 3 (Tiếp theo)2. Tiếp tục công cuộc đổi mới, đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá và hội nhập quốc tế (1996-2018) Đại hội IX – XI | - Thuyết giảng: GV viết bảng, thuyết trình và kết hợp trình chiếu slide các nội dung. - Sử dụng Phương pháp dạy học gợi mở - vấn đáp; Phương pháp thuyết trình, giải thích. | - Nghe bài giảng Elearning chương 3 phần giai đoạn 1986 -nay- Đọc trước tài liệu số [1] từ trang 296 đến trang 366. | CLO1.1CLO2.1CLO2.2 | A1.1A2.1 |
| 12 (2) | Chương 3 (Tiếp theo)Đại hội XII - XIII3. Thành tựu, kinh nghiệm của công cuộc đổi mớiKẾT LUẬNI. Những thắng lợi vĩ đại của cách mạng Việt Nam II. Những bài học lớn về sự lãnh đạo của Đảng | - Thuyết giảng: GV viết bảng, thuyết trình và kết hợp trình chiếu slide các nội dung. - Sử dụng Phương pháp dạy học gợi mở - vấn đáp; Phương pháp thuyết trình, giải thích. | - Nghe bài giảng Elearning chương 3 phần giai đoạn 1986 - nay- Đọc trước tài liệu số [1] từ trang 367 đến trang 344.- Vở ghi chép, giáo trình  | CLO1.1CLO2.1CLO2.2 | A1.1A2.1 |
| 13 (2) | Thảo luậnThảo luận nhóm, nội dung chương 2 | Giáo viên chia nhóm giao bài tập cho các nhóm hoàn thành.GV đề nghị các nhóm cử đại diện trình bày và nghe góp ý các nhóm bạn | - Đọc trước tài liệu số [1] từ trang 128 đến trang 235.- Đọc tài liệu tham khảo- Chuẩn bị câu hỏi thảo luận nhóm- Thực hiện thảo luận nhóm | CLO1.1CLO2.1CLO2.2 | A1.1A2.1 |
| 14 (2) | Thảo luận nhóm, nội dung chương 2, 3 | - Hoạt động thảo luận nhóm+ Các nhóm thống nhất nội dung được phân công và thuyết trình trước lớp. + Các nhóm nhận xét và đặt câu hỏi cho nhau. - Giáo viên nhận xét và tổng kết vấn đề thảo luận.  | - Đọc trước tài liệu số [1] từ trang 180 - 235; 238 - 260.- Đọc tài liệu tham khảo- Chuẩn bị câu hỏi thảo luận nhóm- Thực hiện thảo luận nhóm | CLO1.1CLO2.1CLO2.2 | A1.1A2.1 |
| 15 (2) | Thảo luận nhóm, nội dung chương 3 | - Hoạt động thảo luận nhóm+ Các nhóm thống nhất nội dung được phân công và thuyết trình trước lớp. + Các nhóm nhận xét và đặt câu hỏi cho nhau. - Giáo viên nhận xét và tổng kết vấn đề thảo luận.  | Đọc trước tài liệu số [1] từ trang 238 - 434.- Đọc tài liệu tham khảo- Chuẩn bị câu hỏi thảo luận nhóm- Thực hiện thảo luận nhóm | CLO1.1CLO2.1CLO2.2 | A1.1A1.2A2.1 |

**8. Ngày phê duyệt:**

**9. Cấp phê duyệt:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  | **Trưởng bộ môn** | **Giảng viên** |
|  |  | **Nguyễn Văn Trung** |